

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: **Ông Lê Anh Thái.**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Thủy.**

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/2026/QĐ-TA ngày 16/01/2026, đối với người bị đề nghị:

Lê Phú T, sinh ngày 19/6/1994; giới tính: Nam; Số CCCD: 066094002898; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk, thôn A, xã T, tỉnh Đắk Lắk; con ông Lê Phú T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1962, hiện đang cư trú tại: Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị đề nghị: Lê Phú T – vắng mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Cao Nguyên – Đại úy, Cán bộ Công an xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền số 18/GUQ-CAX ngày 30/01/2026 của Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 29/12/2025, Lê Phú T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có bản tường trình về việc sử dụng trái phép chất ma túy tại Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk. Cùng ngày 29/12/2025, Công an xã K có Giấy đề nghị Trạm y tế xã K xác định tình trạng nghiện ma túy của Lê Phú T. Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 29/12/2025 của Trạm y tế xã K về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, đã kết luận: Lê Phú T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Amphetamine (ma túy đá).

Ý kiến của đại diện Cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc Công an xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được xác định là nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Amphetamine (ma túy đá). Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk đã yêu cầu anh Lê Phú T đăng ký và thực hiện việc đăng

ký cai nghiện tự nguyện, nhưng anh T không đăng ký và không tham gia cai nghiện tự nguyện là vi phạm vào khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy số 73/2021/QH14 ngày 30/12/2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk: Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk đề nghị Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là phù hợp, hồ sơ đầy đủ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị. Về thời hạn cai nghiện bắt buộc đề nghị áp dụng thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại bản tường trình, biên bản làm việc ngày 29/12/2025, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, người bị đề nghị Lê Phú T trình bày:

Anh Lê Phú T sử dụng ma túy từ tháng 5/2018, ngày 07/12/2025, Công an xã Krông Búk mời lên làm việc có xét ma túy, kết quả anh T dương tính với ma túy loại Amphetamine, sau đó Công an xã K đưa anh T vào người thuộc diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong thời gian đang bị quản lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy anh T vẫn sử dụng ma túy, hình thức sử dụng là hít vào cơ thể, hình thức sử dụng 01 lần/ngày. Mục đích sử dụng ma túy là do anh T buồn chán bản thân.

Ngày 29/12/2025, Công an xã K mời anh T lên làm việc theo định kỳ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và xét ma túy đối với anh T. Kết quả anh T dương tính với ma túy, loại Amphetamine, lần sử dụng ma túy gần nhất của anh T là ngày 28/12/2025. Anh T đã được Công an xã K hướng dẫn đăng ký và tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện. Tuy nhiên bản thân anh T biết mình đã nghiện ma túy từ lâu, anh đã nhiều lần tự cai nghiện ma túy tại nhà nhưng không thành công. Vì vậy anh không đăng ký và không tham gia cai nghiện tự nguyện vì biết sẽ không cai nghiện thành công, anh T đề nghị được đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến đại diện cơ quan đề nghị Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk.

XÉT THẤY:

1. Về tố tụng: *Về thẩm quyền:* Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân thì việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phú T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu

vực 8-Đắc Lắc, tỉnh Đắc Lắc.

Về thời hiệu: Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 40 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật phòng, chống ma túy; khoản 1 điều 9 nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, xác định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Phú T đảm bảo đúng thời hiệu.

Tại phiên họp vắng mặt người bị đề nghị Lê Phú T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk tiến hành mở phiên họp vắng mặt người bị đề nghị Lê Phú T.

Về hồ sơ đề nghị: Đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020; khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

2. Về nội dung: Người bị đề nghị Lê Phú T thừa nhận mình thường xuyên sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ lâu, loại ma túy thường sử dụng là Amphetamine (ma túy đá), tần suất sử dụng 01 lần/ngày, hình thức sử dụng là hít trực tiếp vào cơ thể đối với. Ngày 29/12/2025 Công an xã K có Giấy đề nghị Trạm y tế xã K xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Phú T. Tại Phiếu kết quả xác nhận tình trạng nghiện ma túy ngày 29/12/2025 của Trạm y tế xã K, xác nhận anh T nghiện ma túy, loại Amphetamine. Anh Lê Phú T là người đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND xã K, tỉnh Đắc Lắc. Anh T đã được Công an xã K, tỉnh Đắc Lắc hướng dẫn đăng ký và tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện. Tuy nhiên bản thân anh T biết mình đã nghiện ma túy từ lâu, anh đã tự nguyện cai nghiện nhiều lần tại nhà nhưng không thành công. Vì vậy anh không đăng ký và không tham gia cai nghiện tự nguyện vì biết sẽ không cai nghiện thành công, anh T đề nghị được đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 95; khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Lê Phú T đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã K đã đầy đủ, đúng quy định tại Điều 103 của Luật xử lý vi phạm hành chính; người bị đề nghị Lê Phú T có nguyện vọng được đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai

nghiện ma túy nên cần chấp nhận và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phú T với thời hạn 02 năm để đảm bảo việc cai nghiện ma túy, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của Cơ sở cai nghiện ma túy là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy;

Căn cứ khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 105; Điều 106 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 40; 41; 54 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.

Căn cứ Điều 3; Điều 23; 30; 31; 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Lê Phú T.

Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy là 02 (hai) năm, kể từ ngày 08/01/2026, (là ngày người bị đề nghị Lê Phú T được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk theo biên bản giao nhận ngày 08/01/2026 giữa Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk và Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Thời hạn kiến nghị của cơ quan đề nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan Thi hành quyết định: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8- Đắk Lắk;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã K, tỉnh Đắk Lắk;
- Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Anh Thái

